

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-ST
Ngày 20-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG - TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Khách

Ông Lê Trọng Tính

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Đỗ Văn Quyết, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2018/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HS ngày 24/01/2018 và Thông báo thời gian mở phiên tòa số 07/2018/TB-TA ngày 08/3/2018 đối với bị cáo:

Đinh Công Đ (tên gọi khác: Không), sinh năm 1987 tại Bình Phước; Hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Sửa xe, tài xế; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Công T, sinh năm 1959 và bà Đinh Thị M, sinh năm 1957. Bị cáo có 05 anh, chị em. Bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Có vợ Đặng Trần Hồng L, sinh năm 1990 và 01 người con sinh năm 2016.

Tiền án: Bị cáo bị kết án về tội “Cướp tài sản” và bị xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng theo bản án số 149/2011/HSST ngày 07/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (chưa được xóa án tích).

Bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Bùi Thanh P, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố L, phường P, thị xã PL, tỉnh Bình Phước.

Chị Đặng Trần Hồng L, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên thông qua bạn bè nên Đinh Công Đ biết số điện thoại của đối tượng tên C (không rõ nhân thân lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh có bán ma túy. Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 02/4/2017, Đ lái xe thuê chở khách đi khám bệnh tại thành phố Hồ Chí Minh, Đ dùng điện thoại liên hệ với C để hỏi mua nửa hộp 5 ma túy đá thì C đồng ý bán với giá 2.600.000 đồng và hẹn địa điểm mua bán ma túy tại đường hẻm gần bến xe miền Đông. C nói Đ bỏ tiền vào gói thuốc lá và để lại gốc cột điện gần đó, rồi đi quay ngược lại khoảng 20m thì sẽ thấy số ma túy được đựng trong một bịch đen nhỏ dán ở tường bên trái. Sau khi Đ lấy được ma túy theo sự chỉ dẫn của C thì điều khiển xe ô tô quay lại đón khách và mang ma túy đá về nhà cất vào hộc tủ bên phải trên cùng của tủ nhựa trong phòng ngủ để sử dụng dần (bút lục 47-48).

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Bùi Thanh P điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, BSKS: 93K1-145.xx đến nhà Đ. Đ rủ P sử dụng ma túy đá thì P đồng ý. Sau khi sử dụng xong, số ma túy đá còn lại Đ mang vào trong phòng ngủ cất giấu rồi ra phía sau nhà để làm công việc, còn P nằm võng ở phòng khách, lúc này Đ thấy có lực lượng công an đến nên nói P ném bỏ các dụng cụ sử dụng ma túy đá đi. Khi P đang mang các dụng cụ sử dụng ma túy đá ra ngoài ném bỏ thì bị lực lượng công an phát hiện và hỏi về nguồn gốc chất ma túy để sử dụng thì Đ khai nhận đang cất giấu trong phòng ngủ của Đ 01 gói ma túy đá và Đ tự nguyện giao nộp cho lực lượng công an (bút lục 55-56, 74-75)

Tang vật thu giữ: 01 gói nylon được hàn kín 03 mặt có kích thước khoảng (3x4)cm chứa chất tinh thể màu trắng mà Đ khai là loại ma túy đá; 01 bình thủy tinh có kích thước (05x09)cm; 01 bình thủy tinh có kích thước (04x1,5x10) cm (đáy x đỉnh x cao); 01 chai nhựa có dán nhãn Pepsi có kích thước (30x10)cm; 01 điện thoại di động màu nâu hiệu TK Mobile; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung màu đen loại SHU-E 270K; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, BSKS: 93K1-145.56 (bút lục 01-02).

Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Đinh Công Đ thu giữ: 03 ống nỏ bằng thủy tinh; 01 kéo cắt y tế bằng kim loại dài 16cm; 01 túi nylon kích thước 18x12cm bên trong có chứa 01 gói nylon miệng keo dính kích thước (9x6)cm bên trong chứa chất bột màu đen; 01 túi nylon miệng keo dính khoảng (4,5x3,5)cm bên trong chứa đạn chì với tổng số viên là 46 viên; 01 gói nylon miệng keo dính kích thước (4,5x3,5)cm bên trong chứa 10 hạt nổ dùng để sử dụng cho súng tự chế; 04 vỏ đạn bằng đồng; 02 đoạn ống thủy tinh tự chế 10cm và 12,5cm; số tiền 35.250.000 đồng; 01 khẩu súng tự chế dài 78cm.

Tại kết luận giám định số: 188/MT-PC54 ngày 07/4/2017 của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương kết luận: mẫu tinh thể gửi giám định có trọng lượng 2,4477, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của chính phủ, có hàm lượng 62,80%. Trọng lượng Methamphetamine trong 2,4477g mẫu là 1,5372g.

Quá trình điều tra, Đ khai nhận về nguồn gốc khẩu súng và số đạn như sau: Vào khoảng tháng 3/2017, trong một lần Đ đi qua xã L, huyện B, tỉnh Bình Phước để mua gỗ về bán thì gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) đi bắn sóc về và có mang theo một khẩu súng tự chế nên Đ hỏi mua khẩu súng trên thì người đàn ông này đồng ý bán với giá 3.500.000 đồng và Đ đồng ý mua. Sau đó, người đàn ông này cho Đ 01 bịch nylon bên trong có chứa đạn, hạt nổ và thuốc nổ và Đ mang số dụng cụ này về để ở nhà mục đích để phòng vệ (bút lục 59-60)

Tại kết luận giám định số: 1854/C54B ngày 09/6/2017 và kết luận giám định số: 1854/1/C54B ngày 29/6/2017 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại TP.HCM kết luận:

- Khẩu súng dài gửi giám định (nêu ở Mục 2.1) là súng tự chế có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng. Khi sử dụng khẩu súng bắn vào người có thể gây thương vong.

- 05 (năm) viên đạn gửi giám định (nêu ở Mục 2.2) là loại đạn mũi dù, đường kính 4,5mm, sử dụng cho các loại súng hơi có đường kính nòng 4,5mm và không phải đạn quân dụng. Khi sử dụng khẩu súng hơi đường kính nòng 4,5mm bắn với loại đạn nêu trên vào người có thể gây thương vong.

- 04 (bốn) viên đạn gửi giám định trong đó 03 viên có hạt nổ và 01 viên không có hạt nổ (nêu ở Mục 2.3) là đạn hoa cải tự chế và không sử dụng cho vũ khí quân dụng. Khẩu súng gửi giám định ((nêu ở Mục 2.1) bắn được loại đạn nêu trên.

- 05 (năm) hạt hình tròn đường kính 6mm gửi giám định (nêu ở Mục 2.4) là hạt nổ và là thành phần để chế tạo các loại đạn tự chế. Các hạt nổ nêu trên có tác dụng gây nổ cho viên đạn.

- Chất bột màu đen gửi giám định là thuốc phóng NC (Nitrocelulose). Thuốc phóng NC thường được sử dụng làm liều phóng trong các loại đạn. Khối lượng 1,2g.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33, khoản 1 Điều 194 và khoản 1 Điều 230 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh Công Đ:

- Mức án từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù đối với “Tội tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Mức án từ 12 tháng đến 18 tháng đối với “Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Tổng hợp hình phạt Đ diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Ngoài ra còn xử lý về vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra, được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ căn cứ xác định Đ là đối tượng nghiện ma túy nên khoảng 09 giờ ngày 02/4/2017, Đ thực hiện hành vi mua 1,5372 gam Methamphetamine của đối tượng tên C(chưa rõ nhân thân lại lịch) tại thành phố Hồ Chí Minh rồi đem về nhà cất giữ trong nhà nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi này của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

- Ngoài ra, bị cáo còn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng tự chế. Theo kết luận giám định thì khẩu súng này có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng. Khi sử dụng khẩu súng bắn vào người có thể gây thương vong. Căn cứ vào Điều 3 Pháp lệnh Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ quy định các loại vũ khí không thuộc danh mục vũ khí do Chính phủ ban hành nhưng có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng được coi là vũ khí quân dụng. Do vậy, hành vi này của bị cáo phạm tội “Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 230 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý và phòng, chống tội phạm về ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân

dụng của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước đối với vũ khí quân dụng, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được tác hại do hành vi phạm tội của mình gây ra nhưng với thái độ xem thường pháp luật nên vẫn thực hiện.

Về nhân thân: Bị cáo đã bị kết án về tội “Cướp tài sản” chưa được xóa án tích mà lại tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, cần có một mức án nghiêm khắc bằng việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời giúp bị cáo có điều kiện cai nghiện để tái hòa nhập cộng đồng và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử còn thể hiện Đặng Trần Hồng L là vợ bị cáo biết và cùng đồng ý với bị cáo tàng trữ khẩu súng và đạn tại nhà. Tuy nhiên xét vai trò của Đặng Trần Hồng L là thứ yếu nên không cần thiết phải xử lý.

[2] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gói nylon được hàn kín 03 mặt có kích thước khoảng (3x4)cm bên trong chứa Methamphetamine mà Đ mua về để sử dụng thu giữ trong quá trình bắt quả tang cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bình thủy tinh có kích thước (05x09)cm; 01 bình thủy tinh có kích thước (04x1,5x10)cm (đáy x đỉnh x cao); 01 chai nhựa có dán nhãn Pepsi có kích thước (30x10)cm; 03 ống nỏ bằng thủy tinh; 01 kéo cắt y tế bằng kim loại dài 16cm; 02 đoạn ống thủy tinh tự chế 10cm và 12,5cm, xác định đây là các công cụ, dụng cụ mà Đ sử dụng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động màu nâu hiệu TK Mobile; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung màu đen loại SHU-E270K; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, BSKS: 93K1-145.56, xác định đây là tài sản hợp pháp của Đ và P, cả hai không sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với số tiền 35.250.000 đồng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Đ xác định là số tiền của vợ chồng Đ, không phải do phạm tội mà có nên cần trả lại cho Đ.

Đối với 46 viên đạn mũi dù, 10 hạt nỏ, 04 vỏ đạn, 01 khẩu súng tự chế và 01 bịch nylon chứa thuốc phóng NC (hoàn lại sau giám định) thu được khi khám xét. Quá trình điều tra xác định là khẩu súng và công cụ chế tạo đạn trái phép của Đ nên cần tịch thu giao cho huyện đội Phú Riềng xử lý.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đ diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Công Đ phạm các tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự

Áp dụng khoản 1 Điều 194, khoản 1 Điều 230, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo 03 (Ba) năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy” và 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 04 (Bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 04/4/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon được hàn kín 03 mặt có kích thước khoảng (3x4)cm bên trong chứa Methamphetamine; 01 bình thủy tinh có kích thước (05x09)cm; 01 bình thủy tinh có kích thước (04x1,5x10)cm (đáy x đỉnh x cao); 01 chai nhựa có dán nhãn Pepsi có kích thước (30x10)cm; 03 ống nỏ bằng thủy tinh; 01 kéo cắt y tế bằng kim loại dài 16cm; 02 đoạn ống thủy tinh tự chế 10cm và 12,5cm.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Đinh Công Đ số tiền 35.250.000 đồng (Ba mươi lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung màu đen loại SHU-E270K.

- Tuyên trả lại xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu ... BSKS: 93K1-145.56 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động màu nâu hiệu TK Mobile cho Bùi Thanh P.

- Tuyên giao cho huyện đội Phú Riềng xử lý theo quy định pháp luật 46 viên đạn mui dù, 10 hạt nỏ, 04 vỏ đạn, 01 khẩu súng tự chế và 01 bịch nylon chứa thuốc phóng NC (hoàn lại sau giám định).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đinh Công Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THA huyện Phú Riềng;
- CSĐT, phòng HSCA tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Lê Viết Hòa